

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3124/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
của ngành nông nghiệp và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 9617/TTr-SNNMT-KHTC ngày 24 tháng 10 năm 2025 về dự thảo Quyết định ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước của ngành nông nghiệp và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh và ý kiến của thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành văn bản

Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành nông nghiệp và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, đính chính Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

c) Quyết định số 6362/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

d) Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

đ) Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ vào Danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này được ủy quyền lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định pháp luật.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và

Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Minh Thạnh

DANH MỤC**DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA
NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3124/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Stt	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
A	Lĩnh vực sự nghiệp bảo vệ môi trường
I	Dịch vụ môi trường
1	Sưu tập, bảo quản tiêu bản thực vật rừng
2	Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng
3	Điều tra khảo sát cơ sở dữ liệu liên quan đến dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng
4	Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt
II	Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu
1	Điều tra, thống kê, bảo vệ loài động, thực vật rừng quý hiếm, nguy cấp
2	Điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; xác lập, thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên thuộc nhiệm vụ của địa phương
3	Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành; cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp tỉnh
4	Điều tra, thống kê, giám sát, đánh giá, lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính thuộc nhiệm vụ tại địa bàn
5	Xây dựng danh mục, chương trình bảo tồn loài nguy cấp quý hiếm ưu tiên bảo vệ
6	Tuyên truyền về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học
7	Theo dõi, giám sát và tổ chức cứu hộ các loài vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.
III	Dịch vụ Quan trắc và phân tích các thành phần môi trường (không khí xung quanh, nước mặt lục địa, nước biển, trầm tích đáy, đất, độ

Stt	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
	lún, nước dưới đất và nước mưa axit...)
1	Quan trắc và phân tích các thành phần môi trường (không khí xung quanh, tiếng ồn, độ rung, bức xạ, ánh sáng, nước mặt, thủy sinh, thủy văn, nước dưới đất, nước biển, đất, trầm tích, độ lún, nước mưa axit,...)
2	Quản lý, vận hành và bảo trì, bảo dưỡng các trạm quan trắc tự động, liên tục chất lượng môi trường, nguồn thải (nước mặt, nước biển, nước dưới đất, không khí, nước thải, khí thải, trạm điều hành trung tâm...)
3	Quản lý và vận hành hệ thống giám sát hình ảnh (camera) trực tuyến (nước thải, nước mặt, nước dưới đất, không khí, khí thải, trạm điều hành trung tâm...)
4	Thu thập, xử lý, lưu trữ, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường; Công bố, công khai kết quả quan trắc môi trường
5	Điều tra, khảo sát, thống kê và đánh giá về môi trường; xác định khu vực môi trường bị ô nhiễm; Xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt
6	Kiểm tra, thanh tra, giám sát về công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu
7	Đánh giá khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, hồ là nguồn nội tỉnh.
8	Truyền thông, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; giáo dục môi trường; phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu
9	Giám định chất thải; đo đạc nguồn thải (chất thải rắn, nước thải, khí thải, bụi và phóng xạ...) phục vụ công tác quản lý về tài nguyên và môi trường
10	Lập báo cáo chuyên đề về môi trường và báo cáo hiện trạng môi trường định kỳ, báo cáo chuyên đề môi trường hàng năm, 5 năm
11	Xây dựng bản đồ môi trường (không khí, nước mặt) xây dựng bằng phương pháp sử dụng bản đồ nền cơ sở địa lý kết hợp với đo đạc, quan trắc bổ sung số liệu ngoài thực địa
12	Điều tra, khảo sát, đo đạc, đánh giá thiệt hại về môi trường
13	Thực hiện các nhiệm vụ, đề án bảo vệ môi trường
14	Quan trắc tài nguyên nước dưới đất (Quan trắc động thái nước dưới đất định kỳ, Quan trắc động thái nước dưới đất tự động, Quan trắc chất lượng nước dưới đất)
IV	Vận hành hệ thống quan trắc tự động liên tục tài nguyên nước dưới đất và khí tượng thủy văn

Stt	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
1	Điều tra cơ bản, quan trắc tài nguyên nước mặt, nước dưới đất
2	Xây dựng, thu thập, xử lý, cập nhật, lưu trữ, khai thác cơ sở dữ liệu, thông tin về tài nguyên nước của địa phương.
3	Quản lý, vận hành và bảo trì, bảo dưỡng hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn
4	Điều tra, khảo sát, quan trắc giám sát và dự báo về khí tượng thủy văn
B	Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác
I	Hoạt động kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn
1	Dịch vụ lĩnh vực trồng trọt
1.1	Giám sát, điều tra, khảo sát, đánh giá chất lượng đất trồng trọt, ô nhiễm đất trồng trọt trên địa bàn và xây dựng kế hoạch cải tạo, sử dụng bền vững
1.2	Giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp
2	Dịch vụ lĩnh vực thủy sản
2.1	Quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản
3	Dịch vụ lĩnh vực chăn nuôi
3.1	Quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường phục vụ quản lý nhà nước lĩnh vực chăn nuôi
4	Dịch vụ lĩnh vực Lâm nghiệp
4.1	Phòng cháy chữa cháy rừng
4.2	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên
4.3	Gieo ươm
4.4	Phòng, trừ sinh vật gây hại rừng
4.5	Trồng rừng, chăm sóc rừng
4.6	Thực nghiệm, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong hoạt động bảo vệ, phát triển rừng
4.7	Điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng và phân định ranh giới rừng
5	Lĩnh vực Thủy lợi
5.1	Đào tạo, tập huấn kỹ thuật chuyên môn về quản lý, khai thác công trình thủy lợi
6	Lĩnh vực Phòng chống thiên tai
6.1	Thống kê, thông tin thuộc lĩnh vực phòng, chống thiên tai

Stt	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
6.2	Xây dựng bản đồ thuộc lĩnh vực phòng, chống thiên tai
6.3	Điều tra, quy hoạch thuộc lĩnh vực phòng chống thiên tai
6.4	Thu thập số liệu, phân tích để dự báo, cảnh báo về rủi ro thiên tai
6.5	Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình đê điều, phòng chống thiên tai.
6.6	Huấn luyện, đào tạo, diễn tập, tập huấn cho các lực lượng tham gia hoạt động phòng, chống thiên tai.
II	Hoạt động kinh tế tài nguyên môi trường
1	Dịch vụ lĩnh vực đo đạc và bản đồ
1.1	Xây dựng Mốc đo đạc cơ sở chuyên ngành
1.2	Xây dựng Trạm định vị vệ tinh chuyên ngành
1.3	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 đối với phần đất liền, khu vực đảo, quần đảo, cửa sông, cảng biển thuộc phạm vi quản lý
1.4	Thành lập, cập nhật bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 đối với phần đất liền, khu vực đảo, quần đảo, cửa sông, cảng biển thuộc phạm vi quản lý.
1.5	Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính.
1.6	Thành lập tập bản đồ của địa phương, khu vực và ngành; đo đạc, thành lập các loại bản đồ chuyên ngành khác phục vụ quản lý nhà nước.
1.7	Đo đạc, thành lập bản đồ phục vụ lập hồ sơ địa giới hành chính cấp xã; đo đạc, chỉnh lý, bổ sung bản đồ địa giới hành chính cấp xã theo Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; đo đạc, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp xã do tác động của tự nhiên và quá trình phát triển kinh tế - xã hội; đo đạc phục vụ giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới đơn vị hành chính cấp xã; thành lập, cập nhật bản đồ hành chính cấp tỉnh.
1.8	Xây dựng, tích hợp dữ liệu không gian địa lý: Dữ liệu địa chính; dữ liệu bản đồ hiện trạng sử dụng đất; dữ liệu bản đồ hiện trạng công trình ngầm; dữ liệu bản đồ về phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; dữ liệu bản đồ quy hoạch tỉnh, dữ liệu bản đồ quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.
2	Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai
2.1	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản

Stt	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
	gắn liền với đất
2.2	Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin đất đai
2.3	Thông kê, kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất
2.4	Lập kế hoạch sử dụng đất; cưỡng chế thu hồi đất
2.5	Điều tra thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, xác định giá đất cụ thể của địa phương; lập bản đồ giá đất
2	Dịch vụ lĩnh vực viễn thám
2.1	Thu thập, cập nhật, sử dụng thông tin, dữ liệu ảnh viễn thám thuộc phạm vi quản lý để xây dựng cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám quốc gia.
2.2	Xây dựng, cập nhật, công bố siêu dữ liệu viễn thám để đáp ứng yêu cầu khai thác và sử dụng thuộc phạm vi quản lý của địa phương.
3	Dịch vụ lĩnh vực tài nguyên nước
3.1	Phổ biến, tuyên truyền, truyền thông về tài nguyên nước; kiểm tra, thanh tra, giám sát về tài nguyên nước; điều tra, thu thập tổng hợp số liệu về tài nguyên nước
4	Lĩnh vực Phát triển quỹ đất
4.1	Quản lý quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều 113 Luật Đất đai
4.2	Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
4.3	Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật
4.4	Thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các dịch vụ khác trong lĩnh vực quản lý đất đai
4.5	Ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân làm tư vấn hoặc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật
III	Lĩnh vực sự nghiệp thông tin và truyền thông (Dịch vụ công nghệ thông tin)
1	Tư vấn, phân tích, phân loại, lập kế hoạch, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin ngành Nông nghiệp và môi trường
2	Xây dựng, nâng cấp phần mềm, ứng dụng (app) về Nông nghiệp và môi trường
3	Điều tra, thu thập, số hóa, cập nhật thông tin, dữ liệu ngành Nông nghiệp và Môi trường
4	Duy trì hoạt động hệ thống thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường

Stt	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
5	Bảo quản Kho tư liệu ngành Nông nghiệp và Môi trường
6	Thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường
7	Tiếp nhận thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường
8	Chỉnh lý tài liệu lưu trữ dạng giấy
9	Tổ chức lưu trữ, tài liệu số
10	Bảo quản kho lưu trữ, tài liệu số
11	Bảo quản tài liệu lưu trữ dạng giấy
12	Bảo quản tài liệu số
13	Tu bổ, phục chế tài liệu lưu trữ dạng giấy
14	Xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử
15	Tiêu hủy tài liệu hết giá trị
16	Cung cấp thông tin tài liệu
17	Công tác thư viện môi trường
18	Xây dựng phần mềm hỗ trợ việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường
19	Duy trì vận hành phần mềm hỗ trợ việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường
20	Duy trì, vận hành phần mềm hệ thống
21	Duy trì, vận hành hệ thống phần cứng công nghệ thông tin
22	Kiểm tra, nghiệm thu phần mềm hỗ trợ việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường
23	Kiểm tra, nghiệm thu việc duy trì, vận hành hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường
24	Kiểm tra, nghiệm thu việc duy trì, vận hành hệ thống phần cứng công nghệ thông tin
25	Kiểm tra, nghiệm thu việc duy trì, vận hành phần mềm hệ thống
26	Xử lý tổng hợp cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
27	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường
IV	Lĩnh vực sự nghiệp khác (Dịch vụ sự nghiệp khác)
1	Xây dựng bản đồ cấp nước sạch nông thôn
2	Đào tạo, tập huấn kỹ thuật chuyên môn về nước sạch nông thôn

Stt	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
3	Điều tra, thu thập tổng hợp số liệu, đánh giá sử dụng nước sinh hoạt nông thôn để thực hiện công tác theo dõi đánh giá bộ chỉ số nước sạch nông thôn